TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và bà Vũ Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị May - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 03/2020/TB-TA ngày 10/4/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn N, sinh năm 1997 tại xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Ô, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Vũ Thị B; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 21/12/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, hiện bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh năm 1996 tại xã Đ, huyện M, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị B; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 21/12/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, hiện bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Vũ Văn S, sinh năm 1988 tại xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKTT: thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc:

kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đại C và bà Trần Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 21/12/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, hiện bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994 tại xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Phùng Thị Như C và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 21/12/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, hiện bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đỗ Minh K, sinh năm 1996 tại phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn F và bà Vũ Thị F; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 21/12/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, hiện bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hữu T: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Trần Văn N và Vũ Văn T đang ở quán cắt tóc "Anh T" ở thôn P, xã H, huyện B (N làm chủ quán) thì đối tượng tên P (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) ở huyện M đến chơi. Lúc này P rủ N, T đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Liêng. N, T đồng ý cùng P đi vào phòng ngủ, N lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở quán đặt trên đệm cùng T, P đánh bạc. Cách thức đánh bạc: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho mỗi người chơi 3 quân sau đó so điểm, mỗi ván những người chơi phải bỏ ra số tiền 50.000 đồng để góp "Gà", người nào thắng được toàn bộ số tiền những người chơi đã góp. Nếu trong ván đó người nào có 3 quân bài liên tiếp cùng chất gọi là *Liêng*, 3 quân bài cùng hàng gọi là *Sáp*, 3 quân bài đầu người không xếp thành "*Liêng*" và "*Sáp*" thì gọi là "*Bộ đội*". Người thắng của ván đó là người có điểm cao nhất được tính theo thứ tự "Sáp" là cao nhất (trong đó sáp A là cao nhất rồi đến K…, sáp 2 là bé nhất), "Liêng" (trong đó Liêng Q, K, A là cao nhất), "Bộ đội" rồi đến so điểm (A = 1 điểm, rồi đến thứ tự quân bài từ 2 đến 9, các quân bài 10, J, Q, K không được tính điểm). Sau khi chia bài người chơi có quyền tố, tức là khẳng định bài mình

thắng thì được tố thêm tiền, mức tố cao nhất 200.000 đồng, thấp nhất là 50.000 đồng, người nào theo thì so điểm, người nào không theo thì úp bài và mất số tiền đã đặt vào "Gà". Nếu trong ván đó không có người tố thì người chia bài là người thắng và được toàn bộ số tiền "Gà" đã đặt.

N, T, P đánh bạc được khoảng 30 phút thì lần lượt Đỗ Minh K, Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc do K thua hết tiền nên không chơi nữa, lên giường nằm xem mọi người đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 02 giờ 45 phút ngày 19/12/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Thái Học phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.350.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; quản lý của N 5.150.000 đồng, S 50.000 đồng, T 500.000 đồng, K 50.000 đồng, T 12.330.000 đồng. Quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở đối tượng P đã bỏ trốn.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.000.000 đồng, gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.350.000 đồng, thu trên người các bị cáo 6.650.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (gồm của T 500.000 đồng, N 2.100.000 đồng, S 50.000 đồng, T 4.000.000 đồng). Trong đó: N khai có 5.050.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt có 5.150.000 đồng (trong đó có 3.050.000 đồng không dùng đánh bạc); T khai có 10.330.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt có 12.330.000 đồng (trong đó có 8.330.000 đồng không dùng đánh bạc); K khai có 1.150.000 đồng, sử dụng 1.100.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt còn 50.000 đồng không dùng đánh bạc; T khai có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt còn 50.000 đồng; T khai có 1.200.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt còn 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 02-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T xác định hành vi phạm tội của bị cáo T như Cáo trạng của VKSND huyện Bình Giang đã mô tả. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đại diện VKS đã xác định. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp từ 6 đến 8 tháng cải tạo tại địa phương. Không khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn N từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Vũ Văn S 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

- Bị cáo Nguyễn Hữu T 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

- Bị cáo Đỗ Minh K 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Các bị cáo S, T, K đều được trừ 03 ngày tạm giữ *(tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)*, thời gian tính từ ngày UBND xã nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Vũ Văn S, Đỗ Minh K trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung quỹ nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 54 quân bài, đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.000.000 đồng. Trả lại bị cáo N 3.050.000 đồng, bị cáo T 8.330.000 đồng, bị cáo K 50.000 đồng nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S và Đỗ Minh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút giờ ngày 18/12/2019 đến 02 giờ 45 phút ngày 19/12/2019, tại quán cắt tóc "Anh T" ở thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt tiền lẫn nhau dưới hình thức đánh "Liêng", bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Thái Học phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.000.000 đồng.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật. Nhưng do động cơ sát phạt nhau, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, các bị cáo đã tụ tập, lôi cuốn nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng để tước đoạt tài sản, tiền bạc của nhau. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 02-3-2020 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Toà án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Trần Văn N là chủ nhà, chuẩn bị công cụ đánh bạc, sử dụng số tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên N giữ vai trò thứ nhất. Giữ vai trò tiếp theo là Vũ Văn T: sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt. Tiếp đến là Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T: S sử dụng 2.000.000 đồng, T sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, cả hai bị cáo đều tham gia đánh bạc sau N và T. Sau cùng là bị cáo Đỗ Minh K: sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc sau và dừng đánh bạc trước khi bị bắt.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là những người có nhân thân tốt. Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[8] Đối với các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K giữ vai trò sau trong vụ án, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Hàng tháng khấu trừ thu nhập của các bị cáo Vũ Văn S và Đỗ Minh K để sung quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính về nhân thân đối với các bị cáo, Tòa án còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T và Vũ Văn S.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 9.000.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 11.430.000 đồng quản lý của các bị cáo không sử dụng đánh bạc (gồm của bị cáo N 3.050.000 đồng, bị cáo T 8.330.000 đồng, bị cáo K 50.000 đồng) cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với đối tượng tên P tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, quá trình điều tra hiện chưa phát hiện được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Đỗ Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo;

Căn cứ khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T;

Căn cứ Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Hữu T, Đỗ Minh K phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Trần Văn N 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Bị cáo Vũ Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ *(tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)* bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Văn S trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung quỹ nhà nước.

2.4. Bị cáo Nguyễn Hữu T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ *(tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)* bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Hữu T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.5. Bị cáo Đỗ Minh K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ *(tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)* bị cáo còn phải chấp

hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đỗ Minh K trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung quỹ nhà nước.

3. Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 54 quân bài, đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.000.000 đồng. Trả lại bị cáo N 3.050.000 đồng, bị cáo T 8.330.000 đồng, bị cáo K 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng và số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13/3/2020, giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Văn T, Vũ Văn S và Đỗ Minh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

6. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VSKND huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thanh Nam